BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2026/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo

Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 342/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều và nội dung được giao trong Luật Quảng cáo và Nghị định số 342/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo, bao gồm:

1. Khoản 11 Điều 8 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 42/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 75/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Quảng cáo) về từ ngữ có ý nghĩa tương tự và tài liệu hợp pháp chứng minh.

2. Điều 9 Luật Quảng cáo quy định về Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo.

3. Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 342/2025/NĐ-CP về hồ sơ, thủ tục xem xét việc tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến quảng cáo có sử dụng các từ ngữ "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự; việc thẩm định sản phẩm quảng cáo; hồ sơ, thủ tục xem xét việc tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Từ ngữ có ý nghĩa tương tự và các tài liệu hợp pháp chứng minh

1. Từ ngữ có ý nghĩa tương tự theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Quảng cáo là các từ, cụm từ bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài khẳng định vị thế dẫn đầu, tính độc bản, tính tuyệt đối của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

2. Tài liệu hợp pháp chứng minh quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Quảng cáo là một trong các loại tài liệu sau đây:

a) Kết quả khảo sát thị trường của tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp, có chức năng nghiên cứu thị trường;

b) Giấy chứng nhận do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp tại các cuộc thi, triển lãm, giải thưởng quy mô toàn quốc, khu vực hoặc quốc tế bình chọn, xếp hạng, đánh giá và công nhận các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đó là "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc các từ ngữ ý nghĩa tương tự.

3. Thời gian sử dụng tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên các sản phẩm quảng cáo theo thời hạn của giấy chứng nhận hoặc kết quả khảo sát thị trường.

4. Trên sản phẩm quảng cáo phải thể hiện rõ ràng, chính xác tên tài liệu; số, ký hiệu và thời gian công bố kết quả khảo sát thị trường hoặc thời gian cấp giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này chỉ được sử dụng khi:

a) Bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực;

b) Không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo quy định tại Điều 9 Luật Quảng cáo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập.

2. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo phải là số lẻ và phải có ít nhất 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch, 01 Thư ký và các ủy viên.

3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo là đại diện lãnh đạo cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về quảng cáo ở trung ương.

4. Thành viên Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo phải bảo đảm tính độc lập, khách quan và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định; không được tham gia thẩm định khi có xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng liên quan đến sản phẩm quảng cáo được yêu cầu thẩm định.

Trường hợp phát hiện thành viên của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo có xung đột lợi ích liên quan đến sản phẩm quảng cáo thì xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo làm việc theo nguyên tắc tập thể, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng thẩm định làm việc độc lập, khách quan, trung thực, có quyền bảo lưu ý kiến riêng.

2. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo hoạt động theo quyết định thành lập; tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ thẩm định theo quyết định thành lập.

3. Phiên họp của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo chỉ được tiến hành khi có trên 3/4 số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên vắng mặt phải cho ý kiến bằng Phiếu ghi ý kiến theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này. Phiếu ghi ý kiến của thành viên vắng mặt được tính vào kết quả biểu quyết và có giá trị như ý kiến của thành viên tham dự trực tiếp tại phiên họp.

Tài liệu thẩm định và giấy mời họp được gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định ít nhất 02 (hai) ngày làm việc trước ngày diễn ra phiên họp.

4. Ý kiến tư vấn của Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo phải được từ 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng trở lên đồng ý, được lập thành Biên bản họp Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Hội đồng ký.

Điều 6. Yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo gửi yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo đến cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về quảng cáo ở trung ương theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Khi nhận được yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo của tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về quảng cáo ở trung ương thành lập Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo. Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo tiến hành họp để thẩm định.

3. Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng thẩm định, cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về quảng cáo ở trung ương trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kết luận về sự phù hợp của sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật và gửi tổ chức, cá nhân.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

1. Hồ sơ thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo bao gồm:

a) Văn bản thông báo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Ma-két, kịch bản hoặc tài liệu thể hiện nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo;

c) Bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh điều kiện quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 20 Luật Quảng cáo.

2. Thủ tục thông báo:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo, nơi tổ chức thực hiện quảng cáo bằng một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nội dung thông báo phải nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ trong một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn và phương thức thông báo thực hiện như sau:

- Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo bằng văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân;

- Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại tự động;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác, trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và phải nêu rõ lý do về các nội dung không đúng điều kiện về hồ sơ, nội dung quảng cáo, thời gian, địa điểm, lộ trình, phương án bảo đảm an toàn, trật tự.

Hết thời hạn trên, trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo không có ý kiến trả lời, tổ chức, cá nhân được thực hiện theo nội dung thông báo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2026.

2. Các Thông tư và quy định sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

b) Điều 3 và Phụ lục 3 Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành;

c) Điều 1 Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Điều 9 Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

3. Các hồ sơ, thủ tục về quảng cáo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư này đã được tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật Quảng cáo và Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về quảng cáo ở trung ương) được hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, VHTT, DL;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV, DD.500.

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Lâm Thị Phương Thanh

PHỤ LỤC

Mẫu số 01
Công văn yêu cầu thẩm định sản phẩm quảng cáo
(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……./-…….. (đối với tổ chức) V/v thẩm định sản phẩm quảng cáo…	*....., ngày .... tháng ... năm…*

Kính gửi: ……

Tổ chức/cá nhân.....…….

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức) ……..……..

Số định danh cá nhân/CCCD (nếu là cá nhân): ……. Ngày cấp… ……Nơi cấp ……..

Thông tin liên hệ: Điện thoại:..... Email:.....

Địa chỉ : ..... **.....**

Đề nghị thẩm định sản phẩm quảng cáo:

- *Tên sản phẩm quảng cáo:* .....

- *Hình thức quảng cáo:* .....

- *Nội dung thẩm định:*.....

Tôi (chúng tôi) xin bảo đảm về tính trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Tài liệu gửi kèm:

1. Bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh điều kiện quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 20 Luật Quảng cáo.

2. Ma-két, kịch bản hoặc tài liệu thể hiện nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo.

3. Tài liệu hợp pháp chứng minh theo quy định tại Điều 3 Thông tư này (trong trường hợp sản phẩm quảng cáo yêu cầu thẩm định có sử dụng các từ ngữ "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự).

Mẫu số 02

Phiếu ghi ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH **PHIẾU Ý KIẾN THÀNH VIÊN**

Họ và tên thành viên Hội đồng: .....

Chức danh: .....

Tên sản phẩm quảng cáo yêu cầu thẩm định:……...

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

1. Về hồ sơ

a) Tính trung thực, chính xác của Hồ sơ

.....

……

b) Về yêu cầu đảm bảo chứng minh cho nội dung cần thẩm định

……

……..

2. Về nội dung quảng cáo

a) Sự phù hợp của nội dung sản phẩm quảng cáo với quy định của pháp luật về quảng cáo

.....

.....

b) Nội dung yêu cầu chỉnh sửa (nếu có)

.....

……..

Ý kiến biểu quyết

- Đồng ý: ☐
- Không đồng ý: ☐
- Ý kiến khác:.....

……

……

……, ngày……tháng….. năm …..

THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

Văn bản thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO TỔ CHỨC ĐOÀN NGƯỜI THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

Kính gửi: ……..(1)…….

Tổ chức/cá nhân:..... (2)……

Mã số doanh nghiệp (đối với tổ chức):…… (3)……

Số định danh cá nhân/CCCD:… (4)…… Ngày cấp…(5)……Nơi cấp……(6)……..

Thông tin liên hệ: Điện thoại:..... Email:.....

Địa chỉ : .....

Nội dung quảng cáo:

- Tên sản phẩm/dịch vụ: .....

- Cách thức thực hiện: .....

Phương tiện (nếu có):

- Loại: .....

- Số lượng: .....

Thời gian và lộ trình:

- Từ ... giờ ... ngày ... đến ... giờ ... ngày ...

- Điểm tập kết: .....

- Lộ trình: .....

- Điểm kết thúc: .....

Phương án bảo đảm an toàn, trật tự:

- Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông:.....

- Biện pháp phòng cháy, chữa cháy (nếu có): .....

Hồ sơ gửi kèm:…..

Tôi (chúng tôi) cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự, và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo nơi tổ chức thực hiện quảng cáo.

Các thông tin số (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không phải kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.
Các thông tin tại biểu mẫu này được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.